

VAI TRÒ BẢO VỆ QUYỀN CON NGƯỜI, QUYỀN CÔNG DÂN CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TRONG GIAI ĐOẠN XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ

LÊ NGỌC DUY*

“ Trong tố tụng hình sự, quyền con người, quyền công dân ngày càng được bảo vệ đầy đủ hơn. Trên cơ sở quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bài viết tập trung phân tích, làm rõ vai trò của Viện kiểm sát nhân dân trong bảo vệ quyền của bị cáo và quyền của bị hại trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự. ”

Từ khóa: Viện kiểm sát nhân dân; quyền con người, quyền công dân; giai đoạn xét xử vụ án hình sự.

Nhận bài: 21/10/2021; biên tập xong: 15/11/2021; duyệt bài: 17/11/2021.

Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) có nhiệm vụ bảo vệ quyền con người, quyền công dân, nhất là trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự. Giai đoạn này bắt đầu từ khi Tòa án nhận hồ sơ, bản cáo trạng, thụ lý vụ án và kết thúc khi Tòa án ra bản án hoặc quyết định mà bản án, quyết định đó không bị kháng cáo, kháng

nghị (hoặc bản án bị kháng cáo, kháng nghị đã được xét xử theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm, hoặc tái thẩm)¹. Trường hợp bản án bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm thì Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật thông qua hoạt động của Kiểm sát viên như trình bày nội dung kháng nghị, tham gia phiên tòa, phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về giải quyết vụ án, tranh tụng². Đồng thời, Viện kiểm sát còn kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong giải quyết vụ án

1. Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội (2019), Giáo trình lý luận chung về Viện kiểm sát và công tác kiểm sát, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, tr.68.

2. Các hoạt động này thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của VKSND khi thực hành quyền công tố trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự, quy định tại Điều 18 Luật tổ chức VKSND năm 2014.

* Tiến sĩ, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội.

hình sự theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm thông qua việc kháng nghị bản án, quyết định của Tòa án theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm; kiểm sát việc xét xử tại phiên tòa; kiểm sát quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm³...

1. Bảo vệ quyền của người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự

Bảo vệ quyền con người, quyền công dân trong tố tụng hình sự cũng là bảo vệ quyền của tất cả những người tham gia tố tụng như quyền của người bị buộc tội, bị hại, người làm chứng, người bào chữa... Tuy nhiên, trong những chủ thể nêu trên, chủ thể có quyền và lợi ích hợp pháp dễ bị xâm hại nhất, cần được bảo vệ ở mức độ cao nhất, đó là người bị buộc tội (người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo) và bị hại (cá nhân, tổ chức bị thiệt hại về thể chất, tinh thần, tài sản, uy tín do tội phạm gây ra hoặc đe dọa gây ra). Bài viết chủ yếu tập trung phân tích nội dung bảo vệ quyền của bị cáo và quyền của bị hại trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự.

1.1. Bảo vệ quyền của bị cáo

Theo Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền năm 1948 (UDHR) và Công ước quốc tế về quyền dân sự chính trị năm 1966 (ICCPR), quyền của bị cáo, người bị buộc tội trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự bao gồm những quyền sau: Quyền được xét xử công bằng bởi một thủ tục tố tụng hình sự; quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm và quyền tự do cá nhân khác. Mọi trường hợp áp dụng các biện pháp cưỡng chế trách nhiệm hình sự phải trên cơ sở luật định; quyền được suy đoán vô tội;

quyền được bào chữa và biện hộ, quyền không bị xét xử quá mức chậm trễ; người chưa thành niên phải được áp dụng thủ tục tố tụng hình sự đặc biệt; quyền kháng cáo bản án để xét xử phúc thẩm, quyền được nhanh chóng minh oan, quyền không bị kết tội hai lần về cùng một hành vi... Việt Nam đã tham gia ở cả hai phương diện lập pháp và cam kết thực hiện các Văn kiện quốc tế về quyền con người. Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021 (BLTTHS năm 2015) đã ghi nhận các nguyên tắc như: Thừa nhận Tòa án là cơ quan duy nhất có quyền xét xử các vụ án hình sự; nguyên tắc bảo vệ quyền cơ bản của công dân; bảo vệ quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, suy đoán vô tội, quyền bào chữa, quyền kháng cáo, quyền minh oan... Đồng thời, BLTTHS năm 2015 cũng đã xác định rõ tư cách bị cáo là người bị buộc tội trong tố tụng hình sự, là người hoặc pháp nhân đã bị Tòa án quyết định đưa ra xét xử. Quyền và nghĩa vụ của bị cáo là pháp nhân được thực hiện thông qua người đại diện theo pháp luật của pháp nhân theo quy định của Bộ luật này (khoản 1 Điều 61 BLTTHS năm 2015). Như vậy, việc quy định quyền của bị cáo trong Hiến pháp năm 2013 và BLTTHS năm 2015 đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đối với bị cáo. Bên cạnh các quyền của bị cáo theo khoản 2 Điều 61 BLTTHS năm 2015, bị cáo còn có các quyền sau: Quyền suy đoán vô tội; quyền bào chữa; quyền được tranh tụng trong xét xử vụ án hình sự; quyền được xét xử kịp thời, công bằng, công khai; quyền kháng cáo bản án, quyết định theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

3. Các hoạt động này thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của VKSND khi kiểm sát xét xử vụ án hình sự, quy định tại Điều 19 Luật tổ chức VKSND năm 2014.

1.2. Bảo vệ quyền của bị hại trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự

Theo BLTTHS năm 2015, bị hại bao gồm cá nhân và pháp nhân. Phạm vi của bị hại không chỉ giới hạn là những bị hại trực tiếp của tội phạm mà còn mở rộng cả đối tượng khác: Trường hợp bị hại chết, mất tích, bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự thì người đại diện thực hiện quyền và nghĩa vụ của người bị hại theo quy định. Cơ quan, tổ chức có sự chia, tách, sáp nhập, hợp nhất thì người đại diện theo pháp luật hoặc tổ chức, cá nhân kế thừa quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức đó có những quyền và nghĩa vụ theo quy định (khoản 5 Điều 62 BLTTHS năm 2015).

Bị hại có quyền được thực hiện các biện pháp hợp pháp để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo khoản 2 Điều 62 BLTTHS năm 2015. Đó là quyền tố tụng của họ: Quyền được đưa ra các yêu cầu đối với cơ quan tiến hành tố tụng; được đưa ra các tài liệu, đồ vật bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình; được tham gia, giám sát các hoạt động tố tụng hình sự của các cơ quan tiến hành tố tụng; được khiếu nại, kháng cáo các quyết định, bản án của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án. Đặc biệt, bị hại có quyền được bảo vệ an toàn trong quá trình tiến hành tố tụng, được bảo vệ danh dự, nhân phẩm, thông tin cá nhân, bí mật đời tư...

2. Bảo vệ quyền con người, quyền công dân trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự

Thông qua hoạt động thực hành quyền công tố trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự:

Thông qua việc thu thập các chứng cứ để chứng minh sự thật khách quan, toàn diện, đầy đủ của vụ án, VKSND không chỉ thu thập các chứng cứ buộc tội mà còn cả các chứng cứ gỡ tội, không chỉ làm rõ các tình

tiết tăng nặng mà còn làm rõ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Các chứng cứ này có thể được thu thập trong giai đoạn điều tra, giai đoạn truy tố bằng việc Viện kiểm sát đề ra các yêu cầu điều tra hoặc tự mình tiến hành một số hoạt động điều tra, trong giai đoạn xét xử bằng hoạt động tham gia xét hỏi tại phiên tòa của Kiểm sát viên. Qua đó, góp phần làm sáng tỏ sự thật khách quan, toàn diện của vụ án, đồng thời cũng chính là bảo vệ quyền con người, quyền công dân trong giai đoạn xét xử.

Như vậy, thông qua thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự, VKSND đã thể hiện vai trò của mình trong bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hiện việc xét hỏi, luận tội, tranh luận, phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án; theo đó, khi thực hành quyền công tố trong giai đoạn xét xử, Viện kiểm sát thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- Trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, Viện kiểm sát có nhiệm vụ, quyền hạn⁴: Công bố cáo trạng, công bố quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn, quyết định khác về việc buộc tội đối với bị cáo tại phiên tòa; xét hỏi, xem xét vật chứng, xem xét tại chỗ; luận tội, tranh luận, rút một phần hoặc toàn bộ quyết định truy tố; kết luận về tội khác bằng hoặc nhẹ hơn; phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa; kháng nghị bản án, quyết định của Tòa án trong trường hợp oan, sai, bỏ lọt tội phạm, người phạm tội...

- Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, Viện kiểm sát có nhiệm vụ, quyền hạn⁵: Trình bày

4. Xem khoản 1 Điều 266 BLTTHS năm 2015.

5. Xem khoản 2 Điều 266 BLTTHS năm 2015.

ý kiến về nội dung kháng cáo, kháng nghị; bổ sung chứng cứ mới; bổ sung, thay đổi kháng nghị; rút một phần hoặc toàn bộ kháng nghị; xét hỏi, xem xét vật chứng, xem xét tại chỗ; phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa, phiên họp; tranh luận với bị cáo, người bào chữa, người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

- Trong xét lại bản án, quyết định theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm, Viện kiểm sát có nhiệm vụ, quyền hạn⁶: Yêu cầu Tòa án chuyển hồ sơ vụ án; xác minh, thu thập chứng cứ, tài liệu, đồ vật theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm; nghiên cứu hồ sơ vụ án; khi được phân công thực hành quyền công tố tại phiên tòa giám đốc thẩm, tái thẩm, Kiểm sát viên thực hiện các hoạt động như phát biểu quan điểm và tranh luận, cụ thể như sau⁷: (1) Trường hợp Viện trưởng Viện kiểm sát kháng nghị, Kiểm sát viên phải trình bày nội dung kháng nghị, phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án, tranh luận về những vấn đề liên quan đến việc giải quyết vụ án với người tham gia tố tụng (nếu có); (2) Trường hợp Chánh án Tòa án kháng nghị giám đốc thẩm, Kiểm sát viên phải nêu rõ lý do nhất trí, không nhất trí với một phần hoặc toàn bộ kháng nghị; phát biểu ý kiến về việc thay đổi, bổ sung, rút kháng nghị của Chánh án Tòa án.

6. Xem các điều 53, 54, 55, 61 (khoản 1) Quy chế công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vụ án hình sự, ban hành kèm theo Quyết định 505/QĐ-VKSTC ngày 18/12/2017 của Viện trưởng VKSND tối cao.

7. Xem khoản 2 Điều 61 Quy chế công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vụ án hình sự ban hành kèm theo Quyết định số 505/QĐ-VKSTC ngày 18/12/2017 của Viện trưởng VKSND tối cao.

Thông qua hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự:

Thông qua việc kiểm sát chặt chẽ hoạt động xét xử của Tòa án, Viện kiểm sát kiểm sát tính hợp pháp của quyết định hoặc hành vi tố tụng của Tòa án, của người tham gia phiên tòa để thực hiện quyền yêu cầu, kiến nghị, kháng nghị. Đặc biệt, Viện kiểm sát thực hiện quyền kháng nghị bản án, quyết định trong tố tụng hình sự khi có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng.

Khi kiểm sát xét xử, Viện kiểm sát có các nhiệm vụ và quyền hạn⁸: Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc xét xử vụ án hình sự của Tòa án; kiểm sát việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng; yêu cầu, kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý nghiêm minh người tham gia tố tụng vi phạm pháp luật; kiểm sát bản án, quyết định, văn bản tố tụng khác của Tòa án; yêu cầu Tòa án cùng cấp, cấp dưới chuyển hồ sơ vụ án hình sự để xem xét, quyết định việc kháng nghị; kháng nghị bản án, quyết định của Tòa án có vi phạm pháp luật nghiêm trọng về thủ tục tố tụng; kiến nghị, yêu cầu Tòa án, cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động tố tụng theo quy định của BLTTHS; kiến nghị Tòa án khắc phục vi phạm trong hoạt động tố tụng.

Theo pháp luật tố tụng hình sự, các biện pháp sau đây có thể được Viện kiểm sát sử dụng để bảo vệ quyền bị cáo, bị hại; phát hiện, phòng ngừa và khắc phục những sai lầm trong giai đoạn xét xử:

(1) Kiểm sát viên kiểm sát việc chấp hành các thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người

8. Xem Điều 267 BLTTHS năm 2015.

tham gia tố tụng từ khi bắt đầu đến khi kết thúc phiên tòa, nhằm bảo đảm quyền lợi và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng, bảo đảm cho việc xét xử được công minh đúng pháp luật.

(2) Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa trong các trường hợp: Bị cáo vắng mặt có lý do chính đáng; người bào chữa vắng mặt theo quy định BLTTHS; người tham gia tố tụng khác vắng mặt sẽ gây trở ngại cho việc xét xử vụ án; thành phần Hội đồng xét xử không đúng với quy định của BLTTHS.

Bên cạnh đó, Viện kiểm sát kháng nghị bản án quyết định của Tòa án theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm trong các trường hợp có vi phạm pháp luật trong việc xét xử, trong đó, có trường hợp có căn cứ để xác định bị cáo không phạm tội hoặc bị Tòa án xử quá nặng, không tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội. Đối với những vi phạm pháp luật của Tòa án chưa đến mức phải kháng nghị thì Viện kiểm sát kiến nghị với Tòa án có biện pháp khắc phục vi phạm.

Từ năm 2016 đến năm 2020, toàn ngành Kiểm sát nhân dân tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm các chỉ thị chuyên đề của Viện trưởng VKSND tối cao⁹. Trọng tâm là: “Nâng cao chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa”; bảo đảm việc truy tố có căn cứ, đúng người, đúng tội; phát hiện kịp thời các vi phạm pháp luật, thiếu sót trong các bản án, quyết định và kiên quyết kháng nghị, kiến nghị yêu cầu khắc phục. Hầu hết các Kiểm sát viên tham gia các

phiên tòa đã chuẩn bị tốt đề cương xét hỏi, dự kiến tình huống diễn biến tại phiên tòa; nâng cao chất lượng luận tội; chủ động tham gia xét hỏi, tranh luận, đối đáp với những người tham gia tố tụng; bảo vệ được quan điểm truy tố; việc đề nghị áp dụng pháp luật, hình phạt và các biện pháp tư pháp... đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, ít xảy ra trường hợp phải thay đổi hoặc rút quyết định truy tố, hoặc Viện kiểm sát truy tố, Tòa án xét xử tuyên bị cáo không phạm tội; hạn chế đến mức thấp nhất các vụ án bị hủy, sửa.

Thực tiễn thực hiện chức năng, nhiệm vụ của VKSND các cấp trong 05 năm (2016 – 2020) cho thấy, công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử các vụ án hình sự có nhiều chuyển biến tích cực, trách nhiệm công tố của Kiểm sát viên tại các phiên tòa được tăng cường; quan điểm giải quyết các vụ án bảo đảm khách quan, toàn diện, có căn cứ, đúng pháp luật; chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa từng bước được nâng lên; số lượng, chất lượng kháng nghị vượt chỉ tiêu của Quốc hội¹⁰. Qua đó, VKSND các cấp đã góp phần bảo vệ tốt hơn các quyền của bị cáo, bị hại trong giai đoạn xét xử, hạn chế việc làm oan người vô tội, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của họ.

Trong giai đoạn xét xử, Viện kiểm sát các cấp chú trọng thực hiện nhiều biện pháp nhằm nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm; đảm bảo số lượng, chất lượng kháng nghị, số vụ án mà VKSND tham gia xét xử đều đạt yêu

9. Chỉ thị số 08/CT-VKSTC ngày 06/4/2016 về tiếp tục tăng cường công tác kháng nghị án hình sự; Chỉ thị số 09/CT-VKSTC ngày 06/4/2016 về tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

10. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2020), Báo cáo tổng kết công tác nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV (2016 - 2020) của Viện trưởng VKSND tối cao, Hà Nội, tr.14.

cầu, trên cơ sở Viện kiểm sát đã truy tố và kháng nghị; tích cực phối hợp với Tòa án tổ chức các phiên tòa để rút kinh nghiệm, nâng cao kỹ năng thẩm vấn, tranh tụng của Kiểm sát viên.

Viện kiểm sát các cấp thực hiện nhiều giải pháp hiệu quả nhằm tăng cường trách nhiệm công tố trong giai đoạn xét xử hình sự, trọng tâm là nâng cao chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa là cơ sở để Tòa án xét xử chính xác. Chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên các cấp ngày càng tốt hơn, từng bước đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, góp phần nâng cao chất lượng công tác xét xử, hạn chế oan, sai, bảo đảm quyền của bị cáo trong giai đoạn xét xử. Đặc biệt, các trường hợp truy tố oan giảm mạnh những năm gần đây. Thực tế, tỉ lệ bản án Tòa án sơ thẩm tuyên bị cáo không phạm tội trên tổng số vụ án mà Tòa án đã xét xử chiếm tỉ lệ rất nhỏ, điều đó cho thấy nỗ lực của Viện kiểm sát trong xét xử sơ thẩm vụ án hình sự là rất lớn.

Từ năm 2016 đến năm 2020, thông qua công tác kiểm sát xét xử, Viện kiểm sát các cấp đã phát hiện nhiều vi phạm để kiến nghị, kháng nghị. Trong đó, đã ban hành 3.547 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm, 562 kiến nghị phòng ngừa vi phạm. Thông qua kiểm sát, ngành Kiểm sát đã ban hành 5.961 kháng nghị phúc thẩm, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đã xét xử, chấp nhận 3.305 kháng nghị, đạt tỷ lệ 78,9%, vượt 8,9% so với chỉ tiêu của Quốc hội; ban hành 665 kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm, Hội đồng xét xử đã xét xử 585 vụ, chấp nhận 496 kháng nghị, đạt tỷ lệ 84,8%, vượt 14,8% so với chỉ tiêu Nghị quyết số 37/2012 và 9,8% so với chỉ tiêu của Nghị quyết số 96/2019 của Quốc hội¹¹.

Như vậy, số kháng nghị của Viện kiểm sát theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm được Tòa án chấp nhận chiếm tỉ lệ rất cao, vượt chỉ tiêu Quốc hội giao. Tại các phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên đã làm rõ được những vi phạm pháp luật của bản án, đề nghị Tòa án tuyên bản án phúc thẩm đúng pháp luật góp phần khắc phục những sai sót của cấp dưới. Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã chỉ đạo, giao chỉ tiêu cho Viện kiểm sát các địa phương trong việc phối hợp với Tòa án tổ chức các phiên tòa để rút kinh nghiệm nhằm nâng cao kỹ năng xét hỏi, tranh luận của Kiểm sát viên, tiến tới bảo đảm 100% Kiểm sát viên thực hành tốt quyền công tố tại các phiên tòa hình sự. Kết quả, Viện kiểm sát các cấp đã phối hợp cùng Tòa án tổ chức nhiều phiên tòa rút kinh nghiệm.

Như vậy, vai trò bảo vệ quyền con người, quyền công dân của VKSND trong giai đoạn xét xử được thực hiện thông qua hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự. Qua đó, góp phần phòng ngừa tội phạm và khôi phục các quyền và lợi ích của bị hại, người có quyền, lợi ích có liên quan bị tội phạm xâm hại. Mặt khác, hoạt động kiểm sát xét xử của VKSND còn đảm bảo cho hoạt động xét xử của Tòa án tuân thủ đúng quy định của pháp luật; thể hiện vai trò phát hiện, ngăn chặn tội phạm và xử lý hành vi vi phạm quyền con người, quyền công dân, từ đó khôi phục quyền, lợi ích của người bị xâm phạm, xứng đáng là tấm lá chắn thép vững chắc để bảo vệ quyền con người, quyền công dân trong hoạt động tố tụng. □

11. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2020), Báo cáo tổng kết công tác nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV (2016 - 2020) của Viện trưởng VKSND tối cao, Hà Nội, tr.13.